

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH ĐAKLAK

Số 809/2000/QĐ-UB ngày 03/5/2000

“Về việc bán, mức trợ cước vận chuyển mặt hàng vở học sinh ”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAKLAK

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 21/06/1994;

- Căn cứ Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 31/03/1998 của Chính phủ “Về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc”;

Theo đề nghị của Liên sở: Tài chính Vật giá -Thương mại và du lịch - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Y tế - Giáo dục và đào tạo - Văn hóa thông tin tại Tờ trình số 328/TT-LS ngày 17 tháng 04 năm 2000.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Nay quy định giá bán lẻ tối đa mặt hàng vở học sinh áp dụng thống nhất trong tỉnh như sau:

- Vở 96 trang bìa Couché in 4 màu giấy ruột Đồng nai định lượng 55-57g/m² giá bán 1.600đồng/quyển.

- Vở 96 trang bìa Couché in 4 màu giấy ruột Đồng nai định lượng 58-60g/m² giá bán 1.650đồng/quyển.

- Vở 96 trang bìa Double in 4 màu giấy ruột Tân Mai for định lượng 60g/m² giá bán 2.000đồng/quyển.

- Vở 96 trang bìa Double in 4 màu giấy ruột Đài Loan định lượng 85g/m² giá bán 3.200đồng/quyển.

- Vở 200 trang bìa Double in 4 màu giấy ruột Đồng nai định lượng 58-60g/m² giá bán 3.500đồng/quyển.

- Vở 200 trang bìa Double in 4 màu giấy ruột Bãi Bằng định lượng 60-62g/m² giá bán 3.900đồng/quyển.

- Mức giá bán trên đã bao gồm thuế VAT theo Luật định. Giao cho Giám đốc doanh nghiệp được phân công làm nhiệm vụ cung ứng vở học sinh căn cứ vào tình hình thị trường từng thời điểm để quy định giá bán lẻ vở học sinh cho phù hợp nhưng không được vượt mức giá tối đa quy định trên.

- Trường hợp giá mua có biến động để kịp thời phục vụ cho tiêu dùng, giao cho Sở Tài chính Vật giá có văn bản thông báo giá bán lẻ vở học sinh để các doanh nghiệp thực hiện.

- Mức trợ cước vận chuyển từ chân hàng cấp 1 (TP. HCM) về đến trung tâm các huyện thành phố theo bảng phụ lục đính kèm.

Điều II: Công ty Sách thiết bị trường học có trách nhiệm tc các cửa hàng, quầy hàng, (hoặc đại lý) để bán trực tiếp đến tay người tiêu dùng tại các huyện, thành phố. Mức giá bán phải được công khai niêm yết và thông báo công khai.

căn cứ vào số lượng vở học sinh thực tế cung ứng có xác nhận của UBND các huyện, thành phố Sở Tài chính Vật giá cấp phát khoản kinh phí trợ cước vận chuyển cho doanh nghiệp và có văn bản hướng dẫn việc thanh quyết toán trợ cước đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Điều III: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh DakLak, Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Giám đốc Sở thương mại - Du lịch, thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc Công ty sách thiết bị trường học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01-05-2000; từ 01-01-2000 đến 30-04-2000 giá bán và mức trợ cước vận chuyển vở học sinh thực hiện theo Quyết định số: 1923/1999/QĐ-UB ngày 04-08-1999 của UBND tỉnh DakLak.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ.CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Đặng Đức Yển

BẢNG PHỤ LỤC
MỨC TRỢ CƯỚC VẬN CHUYỂN VỞ HỌC SINH TỪ CHÂN HÀNG
CẤP I ĐẾN VỀ ĐẾN TRUNG TÂM CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 809/2000/QĐ-UB
ngày 03/05/2000 của UBND tỉnh DakLak)

- 1. Từ TP. Hồ Chí Minh về đến TP.BMT mức trợ cước là: 31đ/quyển**
- 2. Từ thành phố Buôn Ma Thuột đến trung tâm các huyện, thành phố.**

Số TT	Huyện	Mức trợ cước (Đ/quyển)
1	Tp Buôn Ma Thuột	14
2	MĐrăk	69
3	Krông păk	32
4	Krông Ana	38
5	Krông Bông	55
6	Cu Jút	18
7	Lăk	57
8	EaKar	43
9	ĐăkMil	55
10	Krông Buk	35
11	EaHLeo	64
12	Buôn Đôn	30
13	Ea Súp	69
14	Cu Mgar	28
15	Krông Năng	53
16	Krông Nô	38
17	Đăk Nông	80
18	Đăk RLập	91